

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: *Giao thông vận tải*; Chuyên ngành: *Kết cấu*

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: *Ngô Đăng Quang*

2. Ngày tháng năm sinh: *19/09/1964*; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: *Việt Nam*,
Dân tộc: *Kinh*; Tôn giáo: *Không*.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Hà Linh, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Số 11 ngách 629/15 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Số 11 ngách 629/15 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: *0904220058*

E-mail: *ngodangquang@utc.edu.vn*

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/1986 đến 31/12/1988: Trợ giảng tại Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học giao thông vận tải.
- Từ 31/12/1988 đến 31/03/1993: Giảng dạy tại Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học giao thông vận tải.
- Từ năm 1993 đến năm 1998: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học tổng hợp kỹ thuật Darmstadt (Technische Universität Darmstadt), CHLB Đức.
- Từ năm 1999 đến năm 2000: Giảng dạy tại Bộ môn Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học giao thông vận tải.
- Từ năm 2000 đến năm 2002: Thực tập sau tiến sỹ tại công ty speedikon FM, CHLB Đức.
- Từ 01/02/2003 đến 01/10/2005: Giảng dạy tại Bộ môn Tự động hoá thiết kế cầu đường, Khoa Công trình, Trường Đại học giao thông vận tải.
- Từ 01/11/2005 đến 10/10/2006: Giảng dạy tại Bộ môn Vật liệu xây dựng, Viện Khoa học và công nghệ xây dựng giao thông, Trường Đại học giao thông vận tải.
- Từ 10/10/2006 đến nay: Giảng dạy tại Bộ môn Kết cấu xây dựng, Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học giao thông vận tải.

Chức vụ:

- Hiện nay: Trưởng khoa Kỹ thuật xây dựng,
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kết cấu xây dựng, Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 3 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 37663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 4 năm 1989; số văn bằng: A38569; ngành: Xây dựng Cầu; chuyên ngành: ... ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):
- Được cấp bằng TS ngày 2 tháng 7 năm 1998; số văn bằng:; ngành: Kỹ thuật xây dựng; chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học tổng hợp kỹ thuật Darmstadt (Technische Universität Darmstadt), CHLB Đức.
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh

PGS ngày 10 tháng 11 năm 2011, ngành: Giao thông vận tải.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư

tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư

tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về vật liệu và kết cấu tính năng cao trong xây dựng.
- Nghiên cứu tác động của nhiệt từ môi trường lên kết cấu công trình.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và quản lý công trình xây dựng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính (số lượng) 02 Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án TS, 02 Nghiên cứu sinh khác đang hoàn thành luận án.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 đề tài KHCN cấp cơ sở, 6 đề tài KHCN cấp Bộ, 2 chương trình KHCN cấp Bộ, 1 Đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên cấp Nhà nước, 1 Tiêu chuẩn cơ sở.

- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục SCIE, ESCI, Scopus.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản: 05 quyển sách, trong đó 02 giáo trình, 03 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Nhà giáo ưu tú theo Quyết định số 1582/QĐ-CTN ngày 25/12/2023.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo Quyết định số 4787/QĐ-BGDĐT, ngày 16/10/2013, Bộ GDĐT.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng tiến sĩ phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.*
- *Đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy.*
- *Thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo; Tham gia giảng dạy trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Hướng dẫn và đánh giá luận văn thạc sĩ. Hướng dẫn và đánh giá luận án tiến sĩ. Tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo. Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên môn.*
- *Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; có lý lịch bản thân rõ ràng; có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.*

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: *trên 30 năm.*
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2022-2023	1		1	20	120	105	225/662,5/175
2	2023-2024	2			13	180		180/470/175
3	2024-2025	2			15	201		201/496/175

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Đức.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: CHLB Đức, năm 1998.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... số bằng: ...; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: ...
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ...

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trình độ B.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Huy Cường	☒		☒		2014-2021	Trường Đại học Giao thông vận tải	Ngày 08/10/2021
2	Vũ Văn Hiệp	☒		☒		2015-2023	Trường Đại học Giao thông vận tải	Ngày 18/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Kết cấu bê tông cốt thép	GT	NXB Giao thông vận tải, 2010 (tái bản 2018)	2	☒	17-81; 107-306; 322-421	
2	Mô hình hoá và phân tích kết cấu cầu với MIDAS/Civil, Tập 1	TK	NXB Xây dựng, 2006 (tái bản 2008, 2010, 2018)	4	☒	15-105; 169-245	
3	Mô hình hoá và phân tích kết cấu cầu với MIDAS/Civil, Tập 2	TK	NXB Xây dựng, 2007 (tái bản 2009, 2021)	4	☒	7-31; 119-214	

II Sau khi được công nhận PGS/TS							
4	Kết cấu bê tông dự ứng lực	GT	NXB Giao thông vận tải, 2015	1	☒		
5	Bê tông cốt lưới dệt	TK	NXB Giao thông vận tải, 2023	3	☒	14-24; 64-116	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS					
1	ĐT: Quản lý trạng thái công trình xây dựng bằng các công nghệ thông tin hiện đại	CN	B2000-35-117. Cấp Bộ	2000	24/1/2003, Kết quả: Khá
2	ĐT: Nghiên cứu xây dựng các chuẩn thông tin trong hệ thống CAD tích hợp hỗ trợ thiết kế công trình xây dựng	CN	B2004-35-83. Cấp Bộ	2004	30/9/2006, Kết quả: Khá
3	ĐT: Nghiên cứu, phát triển các mô hình và phương pháp tính toán phân tán	CN	23 - Đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên cấp Nhà nước	2005-2006	2006, Kết quả: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	ĐT: Xây dựng mô hình phần tử hữu hạn tính toán cấp dự ứng lực ngoài	CN	T2008-KHCNXDGT-43. Cấp Trường	2008	11/12/2008, Kết quả: Tốt
5	ĐT: Nghiên cứu phát triển một số dạng kết cấu lai nhằm khai thác hợp lý bê tông cường độ cao áp dụng cho các công trình cầu	CN	B2010 – 04 – 107. Cấp Bộ	2010	16/6/2011, Kết quả: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS				
6	ĐT: Nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm ứng xử dính bám của bê tông cường độ cao với cốt thép dự ứng lực	CN	T2012-VKHCN-XDGT-85. Cấp Trường	2012	10/01/2013 Kết quả: Tốt
7	CT: Thiết kế và thi công công trình cầu bê tông đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	TK	CTB-2014-04	2014-2018	25/12/2018, Kết quả: Đạt
8	ĐT: Nghiên cứu xây dựng quy định về quản lý và bảo trì cầu bê tông cốt thép dự ứng lực khẩu độ lớn ở Việt Nam	CN	DT144007. Cấp Bộ	2014	27/01/2016 Kết quả: Đạt
9	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt lưới dẹt trong tăng cường kết cấu bê tông cốt thép ở vùng biển và hải đảo	CN	B2018-GHA-16. Cấp Bộ	2018	7/5/2020, Kết quả: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
10	CT: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng vật liệu thân thiện môi trường và công nghệ phù hợp trong xây dựng công trình ven biển phục vụ yêu cầu phát triển bền vững	PCN	CT.2020.04 Cấp Bộ	2020-2023	25/12/2023, Kết quả: Đạt
11	ĐT: Nghiên cứu sự phân bố nhiệt độ trong đầm cầu bê tông cốt thép có mặt cắt dạng hộp trên đường ô tô	CN	DT214005. Cấp Bộ	2021-2022	10/11/2022, Kết quả: A
12	Tiêu chuẩn cơ sở: Hướng dẫn thi công và nghiệm thu bê tông cốt lưới dệt trong sửa chữa, tăng cường kết cấu bê tông cốt thép, mã số TCCS 01 : 2022/ĐHGTVT	Chủ trì	Cấp Trường	2022	30/12/2022.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1	Multimedia und objektorientierte Analyse zur virtuellen Instandhaltung von Bauwerken	2	☒	Forum Bauinformatik; Fachtagung Tagungsbd. Düsseldorf: VDI-Verl., ISBN 3-18-313504-3	Kỷ yếu hội nghị Khoa học quốc tế		161-166	1996
2	BINAS – Ein Entscheidungshilfe-system für die Bestandanalyse von Bauwerken DOI: https://doi.org/10.25643/bauhaus-universitaet.499	2	☒	Internationales Kolloquium über Anwendungen der Informatik und Mathematik in Architektur und Bauwesen – IKM 1997	Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế			1997
3	Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp cho ngành xây dựng	1	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 5, Trang 28-33	2003
4	Phát triển hệ thống thông tin địa lý hỗ trợ thiết kế công trình xây dựng	1	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 6, Trang 37-41	2004
5	Mô hình hoá hình học 3D các đối	1	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải	Tạp chí trong nước		Số 8, Trang 74-78	2004

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tượng công trình cầu			ISSN:1859-2724				
6	Phân tích cầu treo dây võng	1	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 12, Trang 60-65	2005
7	Tính toán phân tán với webservice	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 16, Trang 55-63	2006
8	Tính toán phân tán với RMI	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 16, Trang 64-69	2006
9	Hệ thống multi-agent và ứng dụng trong tính toán phân tán	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 18, Trang 102-113	2007
10	Tính toán ứng xử chịu uốn của dầm bê tông dự ứng lực ngoài bằng phương pháp phần tử hữu hạn	1	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 24, Trang 29-45	2008
11	Mô hình hoá ứng xử của dầm bê tông cường độ cao bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 24, Trang 3-9	2008
12	Vài xu hướng phát triển của kết cấu xây dựng	2		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 24, Trang 97-100	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Mô phỏng sự cố đứt cáp trong cầu dây văng bằng phương pháp phân tích lịch sử thời gian	1	☒	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN:1859-459X	Tạp chí trong nước		Số 8-9, Trang 33-38	2008
14	Modelling the behaviour of coupling joint of prestressed concrete bridges in construction stage	1	☒	The 3rd ACF International Conference-ACF/VCA 2008	Hội thảo quốc tế		Trang 1254-1260	2008
15	Mô phỏng sự hình thành vết nứt và thiết kế khu vực neo cáp trong tháp cầu bê tông cốt thép	1	☒	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0868-7012	Tạp chí trong nước		Số 12/2009, Trang 83-85	2009
16	Nghiên cứu ảnh hưởng của cường độ bê tông và độ lớn của dự ứng lực đến khả năng chịu lực của các dầm bê tông cường độ cao	1	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 32, Trang 20-26	2010
17	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng máy tính sự làm việc của dầm liên hợp thép – bê tông cường độ cao	1	☒	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0868-7012	Tạp chí trong nước		Số 5/2011, Trang 27-29, 58	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Về vấn đề chiều dài truyền trong các kết cấu cầu bê tông dự ứng lực kéo trước	1	☒	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN:1859-459X	Tạp chí trong nước		Số 5/2011, Trang 6-11	2011
II	Sau khi được công nhận PGS							
19	Nghiên cứu kiểm chứng ứng xử dính bám của bê tông cường độ cao	2	☒	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012	Tạp chí trong nước		Số 1/2013, trang 30-33	2013
20	Nghiên cứu thực nghiệm xác định quan hệ ứng suất-biến dạng khi chịu nén của bê tông cường độ cao	2	☒	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012	Tạp chí trong nước		Số 9/2013, trang 7-10	2013
21	Numerical Analysis of Reinforced Concrete Beams Strengthened with Textile Reinforced Concrete	2		International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA 3) Hanoi, October 15-16, 2014	Hội thảo quốc tế		Trang 395-400	2014
22	Nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm ứng xử chịu uốn của bản bê tông cốt lưới dệt	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số đặc biệt - 11/2015, Trang 100-105	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Áp dụng phương pháp Gibson để đánh giá và phân cấp trạng thái cầu	3	☒	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN: 1859-459X	Tạp chí trong nước		Số 3/2016, Trang 17-20	2016
24	Phân tích thực nghiệm đánh giá ứng xử chịu cắt của dầm bê tông cốt thép được tăng cường bằng bê tông cốt lưới dệt sợi các bon	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 56 Trang 20-25	2017
25	Mô phỏng tác động đứt dây trong cầu vòm mạng lưới	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 58, Trang 61-67, 74	2017
26	Nghiên cứu thực nghiệm xác định ứng xử dính bám giữa lưới sợi các bon với các loại bê tông hạt mịn sử dụng cát quartz và cát biển	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 59 Trang 17-23	2017
27	Giải pháp sửa chữa, tăng cường sàn panel lắp ghép bằng bê tông cốt lưới dệt	3		Tạp chí Xây dựng ISSN 2734-9888	Tạp chí trong nước		Số 8/2018 Trang 101-104	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Nghiên cứu thực nghiệm xác định ứng xử dính bám của tao cáp bẫy sợi xoắn với bê tông tính năng siêu cao	3		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 11/2018, Trang 106-114	2018
29	Flexural behavior of reinforced concrete beam strengthened by textile reinforced concrete: Experimental and numerical study	2		Indian Concrete Journal	Scopus	4	Vol. 92, Issue 7, Pages 28 - 43	2018
30	An experimental and simulation study on wet-dry action to crack cause of pier concrete in a tidal river bridge	2	☒	Transport and Communications Science Journal ISSN: 2354-0818	Tạp chí trong nước		Vol. 70.3 Pages: 225-235	2019
31	Mô hình tính toán xác định ứng xử chịu uốn của dầm bê tông cốt thép được tăng cường bằng bê tông cốt lưới dệt	3		Tạp chí Kết cấu và Công nghệ xây dựng ISSN 1859-3194	Tạp chí trong nước		Số 30 Trang 38-49	2019
32	Experimental study on flexural and shear	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước	11	Số 71.1 Trang 18-26	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	behaviour of sandwich panels using glas textile reinforced concrete and autoclaved aerated concrete							
33	Flexural and shear behavior of reinforced concrete beams strengthened with carbon textile reinforced concrete DOI: https://doi.org/10.24425/ace.2020.134405	2		Archives of Civil Engineering	ESCI Q3	6	Vol. 66, pages: 407-426	2020
34	Experimental and numerical evaluation of concentrically loaded RC columns strengthening by textile reinforced concrete jacketing DOI: 10.28991/cej-2020-03091558	4	☒	Civil Engineering Journal (Iran)	ESCI Q1	17	Vol. 6, No. 8, Pages 1428-1442	2020
35	Experimental and numerical investigations on flexural behaviour	2	☒	Civil Engineering Journal (Iran)	ESCI Q1	7	Vol. 7, No. 6	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	of prestressed textile reinforced concrete slabs DOI: 10.28991/cej-2021-03091712						Pages 1084-1097	
36	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng xác định ứng xử chịu lực của tấm tường rỗng bằng bê tông cốt lưới dệt	4		Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Tạp chí trong nước		Số 4/2021 Trang 65-69	2021
37	Experimental study on structural performance of textile reinforced concrete box beams	4		Science Journal Of Transportation ISSN: 2410-9088	Tạp chí trong nước		Special Issue No. 11, Pages 50-60	2021
38	Quan trắc sự biến thiên nhiệt độ và mô phỏng ảnh hưởng của chúng đến sự phân bố ứng suất trong một số cầu dầm hộp bê tông cốt thép ở giai đoạn khai thác	5	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 73.3 Trang 253-267	2022
39	Nghiên cứu mô phỏng sự phân bố nhiệt độ trong dầm cầu bê tông cốt	5	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 73.8 Trang 762-778	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thép có mặt cắt dạng hộp ở giai đoạn khai thác DOI: https://doi.org/10.47869/tcsj.73.8.2							
40	Nghiên cứu tác động đồng thời của gradient nhiệt theo phương đứng và phương ngang trên dầm cầu bê tông cốt thép có mặt cắt dạng hộp	4	☒	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2354-0818	Tạp chí trong nước		Số 12/2022 Trang 48-51	2022
41	Effectiveness of carbon textile reinforced concrete in shear strengthening short-span corroded reinforced concrete beams DOI: https://doi.org/10.1016/j.cscm.2022.e00932	5	☒	Case Studies in Construction Materials	SCIE, Q1 IF: 3,328	6	Vol. 16, e00932	2022
42	Experimental study on the tensile strength degradation of	5		Case Studies in Construction Materials	SCIE Q1	4	Vol. 18, e01947	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	curved alkali resistant glass and carbon textile as concrete reinforcement under complex loading DOI: https://doi.org/10.1016/j.cscm.2023.e01947				IF: 3,328			
43	Experimental and numerical investigations of textile-reinforced concrete thin-wall panel bolted connections DOI: https://doi.org/10.1016/j.cscm.2023.e02229	2	☒	Case Studies in Construction Materials,	SCIE Q1 IF: 3,328	6	Vol. 19, e02229	2023
44	Experimental and numerical evaluation of axial compression strengthening for corroded square reinforced concrete columns by carbon textile reinforced	4		IOP Conference Series: Materials Science and Engineering	Hội thảo quốc tế	1	Volume 1289	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	concrete DOI: 10.1088/1757-899X/1289/1/012083							
45	Monitoring and analysis of temperature distribution in reinforced concrete bridge box girders in Vietnam DOI: https://doi.org/10.1016/j.cscm.2024.e02857	2	☒	Case Studies in Construction Materials,	SCIE Q1, IF: 3,328	9	<u>Vol. 20</u> , e02857	2024
46	Analysis of the simultaneous actions of vertical and horizontal temperature differences in transverse direction of concrete bridge box girders https://doi.org/10.1016/j.cscm.2024.e03732	2	☒	Case Studies in Construction Materials,	SCIE, Q1, IF: 3,328		<u>Vol. 21</u> , e03732	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Xác định hệ số truyền nhiệt đối lưu cho bề mặt ngoài của dầm cầu bê tông dạng hộp bằng mô phỏng động lực học dòng chảy kết hợp truyền nhiệt DOI: https://doi.org/10.47869/tcsj.76.3.11	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 76.3 Trang 333-347	2025
48	Xác định hệ số tổ hợp tác động của nhiệt độ đều và gradient nhiệt đứng trên các dầm cầu dạng hộp bê tông cốt thép dựa trên phân tích cực trị hai biến bằng mô hình Copula DOI: https://doi.org/10.47869/tcsj.76.5.13	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724 e-ISSN:2615-9554	Tạp chí trong nước		Số 76.5 Trang 808-820	2025
49	Effect of partially replacing crushed oyster shell as fine aggregate on the shear behavior of short RC beams	3		Journal of the Mechanical Behavior of Materials	ESCI, Q2		Vol. 34, Issue 1, Article number 20250065	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	using GFRP rebar strengthened with TRC: Experimental and numerical studies DOI: https://doi.org/10.1515/jmbm-2025-0065			ISSN: 0334-8938 eISSN: 2191-0243				
50	Xác định hệ số dẫn nhiệt đối lưu của mặt trong dầm cầu bê tông có mặt cắt dạng hộp	1	☒	Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888	Tạp chí trong nước		Số 6/2025, Trang 369-371	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **6 bài**, (số thứ tự) **34, 35, 41, 43, 45, 46**.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
	-				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
	-				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình Đào tạo theo nghị định 99/2019/NĐ-CP.	Trưởng tiểu ban	Số 2038/QĐ-ĐHGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc thành lập các Tiểu ban Chỉ đạo Giám sát và Tiểu ban Xây dựng chương trình Đào tạo theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP.	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 1828/QĐ ĐHTVT ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành chương trình Đào tạo Đại học trình độ cử nhân của Trường Đạo học Giao thông Vận tải.	
2	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt.	Tham gia	Số 1373/QĐ-ĐHGTVT ngày 28 tháng 07 năm 2022 về việc thành lập các Tiểu ban Chỉ đạo Giám sát và các Tiểu ban Xây dựng chương trình Đào tạo Tiến sĩ.	Trường Đại học Giao thông vận tải.	Số 1016/QĐ ĐHTVT ngày 18 tháng 05 năm 2023 về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ.	
3	Chương trình Đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Xây dựng	Trưởng tiểu ban	Số 1372/QĐ-ĐHGTVT ngày 28 tháng 07 năm 2022 về việc thành lập các Tiểu ban Chỉ đạo Giám sát và các Tiểu ban Xây dựng chương trình Đào tạo Thạc sĩ.	Trường Đại học Giao thông vận tải.	Số 1826/QĐ ĐHTVT ngày 16 tháng 08 năm 2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ	

4	Chương trình Đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành kỹ thuật Xây dựng	Trưởng tiểu ban	Số 728/QĐ-ĐHGTVT ngày 24 tháng 04 năm 2022 về việc thành lập Tiểu ban thẩm định chương trình Đào tạo Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng.	Trường Đại học Giao thông vận tải.	Số 1279/QĐ ĐHGTVT ngày 15 tháng 07 năm 2022 về việc ban hành Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng.	
---	---	--------------------	---	---	---	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Ngô Đăng Quang